TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOẰNG HÓA **Tỉnh Thanh Hóa**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 183/2020/HN&GĐ-ST
Ngày 18/6/2020.
V/v: *Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn.*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOẰNG HÓA, TỈNH THANH HÓA

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Thắng.
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Xuân Thư.
Ông Đỗ Thế Huân.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Dân - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoằng Hóa tham gia phiên tòa:
Bà Lê Thị Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 6 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 73/2020/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 02 năm 2020 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 56/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 6 năm 2020 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: Chị Lê Thị N, sinh năm 1995. Có mặt.
Địa chỉ: Thôn T, xã P, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1992. Vắng mặt.
Địa chỉ: Thôn T, xã Q, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 25/02/2020, bản tự khai, lời khai tại phiên tòa sơ thẩm của nguyên đơn chị Lê Thị N như sau:

Chị Lê Thị N và anh Nguyễn Văn H kết hôn với nhau năm 2015 trên cơ sở tự nguyện, Ủy ban nhân dân xã Q cấp Giấy chứng nhận kết hôn. Sau khi cưới cuộc sống vợ chồng bình thường được thời gian thì mâu thuẫn thường xuyên xảy ra, nguyên nhân là do anh H không tu chí làm ăn, nghiện hút ma túy. Nay tình cảm vợ chồng không còn nên chị N làm đơn ly hôn và đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh H.

Về con: Vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Khánh L, sinh ngày 18/8/2015. Nguyện vọng của chị N ly hôn được trực tiếp nuôi con và không đề nghị anh H cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Về tài sản và công nợ: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Theo bản tự khai của bị đơn anh Nguyễn Văn H như sau:

Trong khoảng thời gian từ năm 2013 có yêu chị N và đến cuối năm 2014 tiến tới hôn nhân. Vợ chồng sống với nhau đã được năm năm, đôi lúc cũng có sự cãi vả nhau nhưng rồi vợ chồng lại tìm được tiếng nói chung, sống với nhau hạnh phúc và có một con gái đã 04 tuổi. Mọi chuyện vẫn êm ấm cho đến tháng 07 năm 2019 khi mẹ tôi (H) không may bị tai nạn qua đời nên buồn khổ rồi không làm chủ được bản thân có chơi bời nên vợ chồng không còn hạnh phúc, chị N đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ sống. Trong thời gian này tôi nhận ra sai lầm của mình và đã sửa đổi không còn chơi bời nữa một lòng hướng về gia đình, nay chị N làm đơn ly hôn anh H không đồng ý và mong muốn Tòa án hòa giải để con có cuộc sống của cả bố và mẹ.

Về con: Vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Khánh L, sinh ngày 18/8/2015. Nếu phải ly hôn nguyện vọng của anh H được nuôi cháu L và không đề nghị chị N cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Về tài sản và công nợ: Không yêu cầu giải quyết.

Theo biên bản xác minh về tình trạng hôn nhân ngày 01/6/2020 với Ủy ban nhân dân xã Q đã xác định chị N hiện nay đã cùng con về ở nhà bố mẹ đẻ ở; vợ chồng có mâu thuẫn là kể từ khi anh H đi chấp hành án phạt tù về tội "Trộm cắp tài sản" về địa phương; anh H không tu chí làm ăn hay chơi bời.

Tại phiên tòa nguyên đơn chị Lê Thị N giữ nguyên yêu cầu khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn với anh Nguyễn Văn H và nguyện vọng của chị là được nuôi con và không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoằng Hóa, Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã tuân thủ đầy đủ, đảm bảo trình tự, thủ tục từ khi thụ lý, quyết định đưa vụ án ra xét xử cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án; người tham gia tố tụng đã được thực hiện đầy đủ, đảm bảo đúng các quyền, nghĩa vụ tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện chị N; cho chị Lê Thị N được ly hôn anh Nguyễn Văn H; về con giao cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng và chấp nhận việc không yêu cầu cấp dưỡng của chị N; án phí chị N chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hôn nhân: Chị Lê Thị N và anh Nguyễn Văn H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, được Uỷ ban nhân dân xã Q, huyện H cấp giấy chứng nhận kết hôn là hôn nhân hợp pháp.

Vợ chồng sống với nhau bình thường được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân theo chị N là do anh H không chịu tu chí làm ăn, nghiện ma túy; anh H cho rằng do buồn về việc mẹ tai nạn mất nên anh có chơi bời nên dẫn đến vợ chồng không còn hạnh phúc, chị N bỏ về nhà mẹ ở, nay anh muốn vợ chồng hòa giải để về sống chung với nhau. Xét thấy rằng tình cảm vợ chồng không còn, xuất phát từ việc anh H không tu chí làm ăn, anh cũng thừa nhận là anh có chơi bời dẫn đến vợ chồng không hạnh phúc, mặt khác anh mong muốn để vợ chồng về đoàn tụ nhưng khi Tòa án tiến hành hòa giải anh H không có mặt điều đó cũng thể hiện thiện chí của anh không mong vợ chồng đoàn tụ. Do đó xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, mục đích anh H xin về đoàn tụ là để nuôi con chứ không phải xuất phát từ tình cảm vợ chồng nên cần xem xét giải quyết cho chị N và anh H ly hôn là phù hợp với tình trạng hôn nhân hiện nay và theo biên bản xác minh về tình trạng hôn nhân ngày 01/6/2020 với Ủy ban nhân dân xã Q.

[2] Về con: Vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Khánh L, sinh ngày 18/8/2015. Nay ly hôn hai bên đều có nguyện vọng nuôi con và không yêu cầu cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Xét thấy nguyện vọng của hai bên nuôi con là chính đáng, nhưng cháu Nguyễn Khánh L, sinh năm 2015 đang còn nhỏ, hiện nay đang ở với chị N và cần thiết sự chăm sóc của người mẹ nên cần giao cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng và chấp nhận việc không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung của chị N.

[3] Về tài sản và công nợ: Hai bên không yêu cầu giải quyết.

[4] Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành mở phiên họp và kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh H không có mặt; chị N sau đó đã làm đơn đề nghị không tiến hành hòa giải, do đó Tòa án Quyết định đưa vụ án ra xét xử theo đúng quy định tại Điều 207 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Anh H vắng mặt tại phiên tòa, Tòa án đã hai lần tống đạt hợp lệ nhưng anh H vẫn vắng mặt không có lý do nên Tòa án xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[5] Về án phí: Chị Lê Thị N phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; khoản 4 Điều 147; Điều 207; Điều 227; Điều 228; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Khoản 1 Điều 51; 56; 58; 81; 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

Khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

Về hôn nhân: Chị Lê Thị N được ly hôn anh Nguyễn Văn H.

Về con: Chị Lê Thị N và anh Nguyễn Văn H có 01 con chung là cháu Nguyễn Khánh L, sinh ngày 18/8/2015. Giao cho chị Lê Thị N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Nguyễn Khánh L; anh Nguyễn Văn H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng: Chị Lê Thị N không yêu cầu anh H cấp dưỡng.

Về tài sản và công nợ: Hai bên không yêu cầu giải quyết.

Về án phí: Chị Lê Thị N chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hoằng Hóa theo biên lai thu số AA/0009795 ngày 25/02/2020 (Chị N đã thi hành xong).

Quyền kháng cáo: Chị Lê Thị N được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Anh Nguyễn Văn H được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ toạ phiên tòa
(Đã ký)

Nguyễn Ngọc Thắng

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Thanh Hóa.*
- *VKSND huyện Hoằng Hóa.*
- *Chi cục THADS huyện Hoằng Hóa.*
- *UBND xã Q.*
- *Các đương sự.*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*